

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 102/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/01/2021

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Trần Thị Nga.

2- Bà Nguyễn Thị Nguyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Cơ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền -Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1023/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 vụ án về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 408/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Kim M, sinh năm: 1970;

Địa chỉ nơi đăng ký thường trú: G12/7 ấp 7 xã L, huyện B, Thành phố H;

Địa chỉ tạm trú: Tổ 18, ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đ.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Thanh H, sinh năm: 1974;

Địa chỉ nơi đăng ký thường trú: G12/7 ấp 7 xã L, huyện B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 03/9/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Kim M trình bày:

Bà và ông Trần Thanh H chung sống với nhau vào năm 1993 do hai bên tự tìm hiểu, không có tổ chức đám cưới. Bà và ông H có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân huyện B, Thành phố H ngày 26/8/1994. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng từ khi ông H đi uống cà phê với bạn bè thì tính tình trở nên thay đổi và bỏ nhà đi từ mừng ba tết năm 2015 cho đến nay. Một mình bà bươn chải nuôi các con ăn học. Hiện nay ông H đã lập gia đình với người phụ nữ khác nên bà yêu cầu ly hôn với ông H để trả tự do cho nhau.

Về con chung: Bà và ông H có hai con chung tên Trần Kim Ng (sinh ngày 28/10/1994, đã trưởng thành) và Trần Thanh Tr (sinh ngày 22/12/2004). Bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Tr, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Thanh H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, không thể hiện có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà Trần Kim M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà có ý kiến như sau: Trong quá trình điều tra, thu thập chứng cứ Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Kim M. Về con chung: Giao trẻ Trần Thanh Tr, sinh ngày 22/12/2004 cho bà M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; Bà M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự xác định không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Trần Kim M và ông Trần Thanh H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố H vào ngày 26/8/1994. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà M yêu cầu ly hôn với ông H. Đây là tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn có đăng ký thường trú tại địa chỉ G12/7 ấp 7 xã L, huyện B, Thành phố H nên căn cứ quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện B có thẩm quyền giải quyết.

Nguyên đơn bà Trần Kim M có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà M là phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã thực hiện các thủ tục tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Trần Thanh H. Tại phiên tòa hôm nay ông H vắng mặt. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông H là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Ủy ban nhân dân L có văn bản cho biết không rõ mâu thuẫn hôn nhân giữa bà Trần Kim M và ông Trần Thanh H.

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình tố tụng, bị đơn ông Trần Thanh H vắng mặt, không thể hiện có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà M, không có bất kỳ động thái nào để níu kéo, cứu vãn cuộc hôn nhân này. Điều này thể hiện tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân, do đó yêu cầu ly hôn của bà M là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.3]. Về con chung: Bà M xác định quá trình chung sống bà và ông H có 02 con chung tên Trần Kim Ng (sinh ngày 28/10/1994, đã trưởng thành) và Trần Thanh Tr (sinh ngày 22/12/2004). Bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Tr, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Trẻ Tr cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ.

Tránh làm xáo trộn cuộc sống của trẻ, nghĩ nên giao trẻ Tr cho bà Mai tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Bà M xác định không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[3]. Về án phí: Bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 8, 9, 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Kim M đối với ông Trần Thanh H.

Bà Trần Kim M được ly hôn với ông Trần Thanh H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 277 ngày 26/8/1994 đăng ký tại Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố H không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao trẻ Trần Thanh Tr, sinh ngày 22/12/2004 cho bà Trần Kim M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng nuôi con bà M không có yêu cầu, khi nào có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết.

Ông Trần Thanh H có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con cái khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0080126 ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Mai đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi Nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;

- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

Nguyễn Thị Ngọc Châu